

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Hạng mục: Trạm xử lý nước số 1 - Mô đun 1, Mô đun 2, Giai đoạn 3
(mô đun 3) thuộc Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu
Công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh nhận được Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng số 96/PM-BC ngày 19/5/2025 của Công ty cổ phần đô thị Amata Hạ Long đối với hạng mục công trình Trạm xử lý nước số 1, Mô đun 1÷3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Hôm nay, vào 14 giờ 30 phút, ngày 26/5/2025, tại Văn phòng làm việc của Công ty cổ phần đô thị Amata Hạ Long tại KCN Sông Khoai, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; chúng tôi cùng nhau lập biên bản kiểm tra nghiệm thu các hạng mục công trình trên với nội dung cụ thể như sau:

I. Căn cứ kiểm tra công tác nghiệm thu

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ “Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng”; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng”; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng”.

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng số 96/PM-BC ngày 19/5/2025 của Công ty cổ phần đô thị Amata Hạ Long

- Giấy mời số 1089/GM-BQLKKT ngày 23/5/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh về tổ chức kiểm tra nghiệm thu các hạng mục công trình Trạm xử lý nước số 1, Mô đun 1÷3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Các văn bản, tài liệu có liên quan khác của Dự án.

II. Thành phần tham gia

- Đoàn công tác của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh

Ông: Đặng Văn Ngọc

Chức vụ: Phó trưởng phòng QL&PTHT

Bà: Tạ Văn Anh

Chức vụ: CV phòng QL&PTHT

Ông: Nguyễn Thanh Tùng

Chức vụ: CV phòng QH XD

- Đại diện chủ đầu tư Dự án: Công ty cổ phần đô thị Amata Hạ Long

Ông: Nguyễn Văn Nhân

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Phạm Văn Huy

Chức vụ: Trưởng phòng QLDA

- Đại diện đơn vị tư vấn giám sát: Công ty cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco

Ông: Lê Nguyên Giáp

Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Ông: Trương Công Khương

Chức vụ: Tư vấn Giám sát

- Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế; thi công (hợp đồng EPC): Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Công nghệ môi trường Dương Nhật

Ông: Hoàng Ngọc Tùng - Tổng Giám đốc

Ông: Phạm Lê Minh Trí - Chủ nhiệm thiết kế

Ông: Nguyễn Quốc Thái - CHT công trình

III. Nội dung, phạm vi, đối tượng kiểm tra

- Kiểm tra thành phần hồ sơ theo Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Kiểm tra xác suất chi tiết một số hồ sơ thuộc Danh mục.

- Kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023) và quy định của pháp luật có liên quan.

- Kiểm tra các điều kiện để nghiệm thu hoàn thành công trình.

IV. Kết quả kiểm tra

1. Kết quả kiểm tra hiện trường thi công xây dựng

* Tại thời điểm kiểm tra, Trạm xử lý nước số 1 tại Lô đất HT-02 đã hoàn thành thi công các hạng mục công trình theo thiết kế bản vẽ thi công được cơ quan có thẩm quyền thẩm định (mô đun 1) và giấy phép xây dựng được cấp (mô đun 2, mô đun 3 (giai đoạn 3)), cụ thể như sau:

1.1. Trạm xử lý nước số 1, mô đun 1 – Công suất mô đun 6.500 m³/ngày đêm. Bao gồm các hạng mục công trình sau:

- Nhà bảo vệ - N01.
- Cụm nhà điều hành – N03.
- Trạm bơm cấp II – N04 và nhà hóa chất – N05.
- Nhà kho chứa dụng cụ nhà chlorine hơi – N06, N07.
- Trạm biến áp – TBA.
- Trạm bơm cấp I – TB.
- Trạm bơm hồ dự phòng – TBHDP.
- Cụm bể xử lý chính T01 – A/B đến T06.
- Hồ chứa nước rửa lọc – T07.
- Sân phơi bùn – T08.
- Hàng rào, cổng

1.2. Trạm xử lý nước số 1, mô đun 2 – Công suất mô đun 6.500 m³/ngày đêm. Bao gồm các hạng mục công trình sau:

- Cụm bể xử lý chính T01-C/D đến T06-B.
- Sân phơi bùn – T08-B.
- Lối đi vận hành

1.3. Trạm xử lý nước số 1, mô đun 3 (giai đoạn 3) – Công suất 14.000m³/ngày đêm. Bao gồm các hạng mục công trình sau:

- Cụm bể xử lý – Giai đoạn 3 (T01.3).
- Bể nén bùn T05.3 (ET08).
- Trạm bơm cấp II N04.
- Nhà hóa chất N05.3
- Nhà ép bùn N06.3.
- Hồ chứa nước rửa lọc T02.3.
- Sàn đặt thiết bị cụm bể thép S01.3.
- Các hạng mục phụ trợ: Nhà đặt máy phát điện, trạm biến áp, nhà giữ xe, hồ van, hồ ga thu bùn/thu nước, hồ ga kết nối, cống vào, hàng rào và hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung (cấp điện, cấp nước, thoát nước mặt, thoát nước thải, giao thông...)

* Đoàn công tác kiểm tra đo đạc xác suất như sau:

- Đo tọa độ mốc định vị; Đo chiều dài, chiều rộng một số công trình: 03 cụm bể xử lý.

Qua đo đạc xác suất, các công trình, hạng mục công trình được kiểm tra có các thông số đảm bảo phù hợp với bản vẽ cấp phép xây dựng được duyệt.

Chủ đầu tư và các đơn vị tham gia xây dựng công trình chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, phù hợp hiện trường thi công với: Hồ sơ quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hồ sơ thiết kế được thẩm định, phê duyệt, các điều chỉnh bổ sung (theo danh mục các thay đổi trong quá trình thi công) thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư, bản vẽ hoàn công đã được các bên xác nhận, kết quả nghiệm thu.

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình

2.1. Kiểm tra thành phần hồ sơ theo Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

Stt	Nội dung công việc	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không
I	Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng		
1	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
2	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	x	
3	Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở	x	
4	Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có)	x	
5	Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thoả thuận quy hoạch, thoả thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, bảo đảm an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan	x	
6	Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất	x	

Stt	Nội dung công việc	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không
7	Giấy phép xây dựng	x	
8	Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu	x	
9	Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định	x	
II	Hồ sơ khảo sát, thiết kế công trình		
1	Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình	x	
2	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng	x	
3	Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật xây dựng công trình kèm theo; Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); Chỉ dẫn kỹ thuật	x	
4	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình	x	
III	Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình		
1	Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền		x
2	Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)	x	
3	Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng xây dựng công trình	x	
4	Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá, nhãn mác hàng hoá, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hoá; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá	x	
5	Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công	x	
6	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công	x	
7	Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có)	x	
8	Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình	x	
9	Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình	x	
10	Văn bản thoả thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:		

Stt	Nội dung công việc	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không
	a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hoá		
	b) An toàn phòng cháy, chữa cháy	x	
	c) An toàn môi trường	x	
	d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị côn/g nghệ	x	
	đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng)	x	
	e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan	x	
11	Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có)		x
12	Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng		x
13	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng	x	
14	Văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng		x
15	Biên bản nghiệm thu của PCCC		x
	Giấy phép môi trường	x	
	Nhật ký thi công	x	
	Báo cáo hoàn thành công trình	x	
	Báo cáo tổng hợp của Tư vấn giám sát	x	

- Qua kiểm tra thành phần hồ sơ, Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công đã cơ bản hoàn thành các hồ sơ về quản lý chất lượng công trình, theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 hướng dẫn quản lý chất lượng thi công xây dựng (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 35/2023/NĐ-CP; Nghị định 175/2024/NĐ-CP).

- Hạng mục trạm xử lý nước không thuộc danh mục công trình phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Kết quả không tiếp hồ sơ tiếp nhận hồ sơ trình thẩm duyệt thiết kế PCCC online ngày 09/3/2022 và Mục 5 phần IV Văn bản thẩm định số 418/HTKT-GCN ngày 08/7/2024 của Cục Hạ tầng kỹ thuật V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trạm xử lý nước số 1 – Giai đoạn 3 Dự án.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tham gia xây dựng công trình chịu trách nhiệm tính chính xác, trung thực, phù hợp của hồ sơ hoàn thành công trình so với các quy định của pháp luật về xây dựng; Nguồn gốc, chủng loại vật liệu, thiết bị được sử dụng tại công trình.

2.2. Kiểm tra xác suất chi tiết một số hồ sơ

a) Về chấp thuận chủ trương đầu tư của Dự án:

- Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng chính phủ V/v phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 4380112185 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh chứng nhận lần đầu ngày 29/3/2018; chứng nhận điều chỉnh lần thứ 7 ngày 12/02/2025.

b) Về quy hoạch, thiết kế xây dựng

- Quyết định số 222/QĐ-BQLKKT ngày 22/9/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm xử lý cấp nước sạch số 1, mô đun 1 - công suất 6.500/13.000 m³/ngày.đêm thuộc Lô HT-02, Khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- Quyết định số 53/QĐ-BQLKKT ngày 01/03/2022 của Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm xử lý cấp nước số 1, mô đun 2 - công suất 6.500/13.000 m³/ngày.đêm;

- Quyết định số 12/QĐ-BQLKKT ngày 12/01/2024 của Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm xử lý nước sạch số 1 tại Lô HT-02, khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

c) Giấy phép xây dựng

- Văn bản số 445/HTKT-QLHT ngày 30/9/2020 của Cục Hạ tầng kỹ thuật V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công hạng mục công trình Trạm xử lý nước số 1, mô đun 1 công suất 6.500m³/13.000m³/ngày đêm, thuộc dự án ĐTXD, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

- Văn bản số 130/HTKT-QLHT ngày 06/05/2022 của Cục Hạ tầng kỹ thuật về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước số 1, mô đun 2 công suất 6.500/13.000 m³/ngày.đêm, thuộc dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Sông Khoai.

- Giấy phép xây dựng số 153/BQLKKT-GPXD của Ban quản lý khu kinh tế Quảng Ninh, ngày 26/05/2022 cấp phép xây dựng các công trình thuộc dự án Trạm xử lý nước số 1, Lô HT-02, tại Khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Văn bản số 418/HTKT-GCN ngày 08/07/2024 của Cục Hạ Tầng kỹ thuật về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước số 1, giai đoạn 3 công suất 14.000/34.000 m³/ngày đêm – Khu công nghiệp Sông Khoai

- Giấy phép xây dựng số 294/GPXD của Ban quản lý khu kinh tế Quảng Ninh, ngày 18/09/2024 cấp phép xây dựng các công trình thuộc Trạm xử lý nước số 1, Lô HT-02, tại Khu công nghiệp Sông Khoai thuộc Dự án xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên

d) Việc lựa chọn các nhà thầu tham gia thực hiện Dự án.

Hợp đồng EPC số ACHL-PMD-19-001 ngày 02/12/2019 về việc: “Khảo sát, thiết kế, cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng công trình Nhà máy xử lý nước số 1, Mô đun 1 công suất 6.500/13.000 m³/ngày.đêm – KCN Sông Khoai” ký kết giữa Công ty cổ phần đô thị Amata Hạ Long và Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Công nghệ Môi trường Dương Nhật

Phụ lục Hợp đồng số 07 thuộc Hợp đồng ACHL-PMD-19-001 ngày 30/08/2021 về việc: “Khảo sát, thiết kế, cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng công trình Nhà máy xử lý nước số 1, Mô đun 1 và Mô đun 2 tổng công suất 13.000 m³/ngày.đêm – KCN

Sông Khoai” ký kết giữa Công ty cổ phần đô thị Amata Hạ Long và Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Công nghệ Môi trường Dương Nhật

Hợp đồng EPC số ACHL-PMD-23-008 ngày 24/07/2023 về việc “Khảo sát, Thiết kế, Cung cấp hàng hóa và Thi công Xây dựng Công trình Nhà máy Xử lý nước Số 1, Mô đun 3 - 14.000 m³/ngày.đêm- Khu Công nghiệp Sông Khoai” ký kết giữa Công ty Cổ phần Đô thị Amata Hạ Long và Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Công nghệ Môi trường Dương Nhật.

- Hợp đồng Số ACHL-PMD-20-002 ngày 13/07/2020 và Phụ lục hợp đồng số 2 về việc Tư vấn Giám sát thi công Trạm xử lý nước số 1 Moduel 1,2 giữa Công ty Cổ phần Đô thị Amata Hạ Long và Công ty Cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng Coninco.

- Hợp đồng số ACHL-PMD-23-011 ngày 10/08/2023 về việc Tư vấn Giám sát thi công Trạm xử lý nước số 1 Moduel 3 giữa Công ty Cổ phần Đô thị Amata Hạ Long và Công ty Cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng Coninco.

f) Giấy tờ đất đai: Quyết định 5286/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho Công ty Cổ phần Đô thị Amata Hạ Long thuê đất (đợt 1) theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Khoai (giai đoạn 1) tại xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên; Quyết định 1431/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho Công ty Cổ phần Đô thị Amata Hạ Long thuê đất (đợt 2) theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Khoai (giai đoạn 1) tại xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên.

g) Về việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, đấu nối hạ tầng:

- Về phòng cháy chữa cháy:

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1862/TD-PCCC-P4 ngày 30/8/2019 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cho công trình Hạ tầng KCN Sông Khoai - Giai đoạn 1 (diện tích 123ha).

+ Biên bản kiểm tra an toàn về PCCC định kỳ năm 2024 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH lập ngày 15/4/2024.

+ Tại Buổi làm việc, Chủ đầu tư đã cung cấp tài liệu nộp hồ sơ online mã số G01.307.000.000-220126-0029 về việc trình thẩm duyệt thiết kế PCCC hạng mục trạm cấp nước số 1 ngày 09/3/2022 (thực hiện tại cấp trung ương) và được trả kết quả thông báo online: Không tiếp nhận. Lý do không tiếp nhận: Hạng mục công trình không thuộc diện thẩm duyệt về PCCC theo quy định tại Phụ lục V, nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Về môi trường:

+ Quyết định số 3487/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư, xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Sông Khoai, quy mô 714 ha” tại Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

+ Giấy phép môi trường số 89/GPMT-BTNMT ngày 22/3/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty cổ phần đô thị Amata Hạ Long tại địa chỉ KCN Sông Khoai, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường Giai đoạn 1 của KCN Sông Khoai địa điểm tại các xã Sông Khoai,

phường Cộng Hòa, phường Minh Thành và phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Về công tác đấu nối hạ tầng:

+ Văn bản số 675/VB-CT ngày 5/11/2018 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy Lợi Yên Lập Quảng Ninh về việc chấp thuận đấu nối nguồn cấp nước cho dự án Xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Sông Khoai giai đoạn;

+ Văn bản số 1198/TLYL-QLN ngày 23/7/2020 của Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Yên Lập Quảng Ninh về việc thống nhất vị trí đặt trạm bơm cấp 1 và tuyến ống nước thô trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

h) Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng

Đoàn công tác kiểm tra xác suất hồ sơ quản chất lượng của Cụm bể xử lý chính số 3; cụm nhà điều hành.

Qua kiểm tra, hồ sơ đã được nhà thầu thi công, đơn vị giám sát thi công và các đơn vị liên quan lập cơ bản đảm bảo theo quy định.

3. Các yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư

- Hoàn thiện thủ tục nghiệm thu PCCC của Dự án giai đoạn 1 (có hạng mục Trạm xử lý nước số 1) theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (được sửa đổi bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023); gửi văn bản về Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh để theo dõi, quản lý.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, tuân thủ các quy định về môi trường, PCCC và quy định chuyên ngành khác có liên quan trong quá trình thi công, nghiệm thu, chạy thử, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng, vận hành.

- Tổ chức lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ trước khi đưa hạng mục công trình hoặc công trình vào khai thác, vận hành.

- Thực hiện lập hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình bàn giao cho chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 khi tổ chức bàn giao hạng mục công trình, công trình xây dựng. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ này trong suốt quá trình khai thác, sử dụng.

- Thực hiện bảo trì công trình và đánh giá an toàn công trình theo quy trình đã được duyệt và quy định tại Mục 2, Chương III, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Trong quá trình khai thác và sử dụng, Chủ đầu tư và Chủ sở hữu công trình phải định kỳ thực hiện bảo trì, kiểm tra và quan trắc kết cấu, đảm bảo an toàn cho các hạng mục công trình. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, vận hành công trình đúng theo công suất, tải trọng thiết kế đã được phê duyệt. Việc kiểm tra phải được thực hiện thường xuyên, đảm bảo tính bền vững và an toàn của công trình theo thời gian.

- Việc kiểm tra công tác nghiệm thu của đoàn công tác không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của Chủ đầu tư về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và trách nhiệm của các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng về chất lượng công trình xây dựng đối với phần việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật.

Biên bản kiểm tra được lập xong vào hồi 16h30' cùng ngày. Nội dung Biên bản đã được đại diện các đơn vị dự họp thống nhất thông qua và ký tên, làm cơ sở để triển khai các bước tiếp theo quy định./.



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Nguyễn Văn Nhân
Tổng Giám Đốc

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TVTK VÀ
THI CÔNG (HỢP ĐỒNG EPC)**

TỔNG GIÁM ĐỐC



THS HOANG NGOC TUNG

**ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ QUẢNG NINH**

Điền Văn Ngọc

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Nguyễn Giáp